

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST - DS ngày 03 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV M (Nay là: Công ty Cổ phần M), địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T - Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Duy T1 - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc (Theo Văn bản uỷ quyền số 161/2024/UQ-MARS ngày 14/3/2024); Người được uỷ quyền lại: Ông Lê Văn C - Chuyên viên xử lý nợ và Bùi Tiến D - Trưởng bộ phận xử lý nợ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H,

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn V: Bà Ngô Thị H,

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2110014408618 ngày 06/10/2021 và khế ước nhận nợ kèm theo ngày 03/10/2022. Hợp đồng cho vay số LD2316601594 ngày 15/06/2023 và Hợp đồng thế chấp số LN2110014408618/NLY/HĐTC ngày 06/10/2021, ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V1 với ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H. Căn cứ Hợp đồng mua bán nợ số: 03/2023/VPB-MARS ngày 30/12/2023 ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V1 với Công ty TNHH Một thành viên M (nay là Công ty Cổ phần M). Công ty Cổ phần M với ông Nguyễn Văn V, bà Ngô Thị H thống nhất thanh toán toàn bộ tiền

gốc và lãi phát sinh còn nợ Công ty Cổ phần MARS tính đến ngày 03/6/2024 là 1.667.147.742 đồng (Một tỷ sáu sáu mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó: nợ gốc: 1.388.456.712 đồng (Một tỷ ba trăm tám mươi tám triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm mười hai đồng), nợ lãi: 278.619.030 đồng (Hai trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm mười chín nghìn không trăm ba mươi đồng).

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau: Đến ngày 03/8/2024, ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H trả đầy đủ nợ cả gốc và lãi cho Công ty Cổ phần M số tiền 1.667.147.742 đồng (Một tỷ sáu sáu mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó: nợ gốc: 1.388.456.712 đồng (Một tỷ ba trăm tám mươi tám triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm mười hai đồng), nợ lãi: 278.619.030 đồng (Hai trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm mười chín nghìn không trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 03/6/2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng thế tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Cổ phần M cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như trên thì Công ty Cổ phần M được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1091, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại địa chỉ: Thôn C, Xã H, Huyện Q, Tỉnh Q theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 611060, số vào sổ cấp GCN CS 04081 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Q cấp ngày 06/08/2021 cho ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Công ty Cổ phần M thì ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về chi phí thẩm định tài sản: Công ty Cổ phần M và ông Nguyễn Văn V, bà Ngô Thị H thỏa thuận ông V, bà H phải chịu 4.200.0000 đồng chi phí thẩm định tài sản để trả cho Công ty Cổ phần M.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Công ty Cổ phần M và ông Nguyễn Văn V, bà Ngô Thị H mỗi bên phải chịu 15.503.608 đồng. Hai bên thỏa thuận giao cho ông V, bà H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền ông Nguyễn Văn V, bà Ngô Thị H phải nộp là 31.007.216 đồng (Ba mươi một triệu không trăm linh bảy nghìn hai trăm mười sáu đồng) để sung ngân sách nhà nước. Trả lại cho Công ty TNHH MTV M (Nay là: Công ty Cổ phần M) số tiền 30.056.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí số BLTU/20 số 0003840 ngày 03/5/2024.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường